

Hà Văn Thùy

Trọng Thủy



Xuống ngựa, chàng mệt mỗi bước lên thềm. Nắng chiều rực sáng sắc chiến bào đỏ như lửa và cũng làm hiện rõ đôi chỗ rách ám khói. Vai trái chàng loang vệt máu. Mặt chàng sạm đen bết bụi. Đôi mắt chàng u tối với vẻ đau khổ tới tận cùng. Chàng đứng lặng bần chòn chờ đợi. Dáng vẻ chàng thật lạc lõng trước cảnh tấp nập của hành cung. Người vào người ra ai cũng vội vàng. Họ mang tới tin thắng trận và mang đi những mệnh lệnh khẩn cấp. Chỉ mình chàng đứng đó như con đại bàng cô đơn rũ cánh. Rồi người ta dắt tới đôi ngựa. Chàng vội vàng bước đến và cùng quân lính, chàng đem từ lưng ngựa xuống hai thân người đã lạnh cứng, đặt xuống nền thềm lạnh mà ai đó vừa trải lên chiếc chiếu cũ. Dù cho hoàng bào bê bết máu, dù cặp mắt nhắm nghiền không sinh khí, từ khuôn mặt ông già với mái tóc bạc, chòm râu dài và thưa vẫn tỏ ra vẻ uy nghiêm cao quý. Đó là vua Thục. Bên nhà vua là nàng My Châu tội nghiệp. Chiếc áo lông thiên nga đầm máu. Máu vẫn rỉ ra từ vết thương chí tử nơi ngực. Mắt nàng mở trừng trừng mang vẻ kinh ngạc hoảng loạn và khuôn mặt trái xoan thanh thoát toát lên vẻ đau khổ khôn cùng. Chàng nắm cho ngay thẳng bàn tay vua Thục đặt xuôi bên mình. Ai đó đắp lên người nhà vua manh chiếu. Cúi xuống người con gái, chàng nhẹ nhàng vuốt vuốt cho cặp mắt nàng khép lại rồi đột nhiên quỳ xuống gục bên ngực nàng. Tiếng nấc tắc nghẹn. Đôi hàng lệ từ cặp mắt nhắm chặt của

chàng ứa ra.

Bước từ trong ngôi đình làng tạm đặt làm hành cung ra, trong bộ võ phục màu huyết dụ, vua Triệu nhìn cảnh ấy. Ông lặng lẽ bước tới gần, cúi xuống vua Thục cùng nàng My Châu rồi đi tới dưới chân nhà vua đã chết, ông thành kính cúi đầu vái hai vái. Đoạn lui ra truyền lệnh:

- Hãy an táng nhà vua theo lễ vương, bởi người là vị quốc vương hiền đức đáng trọng. Còn với nàng, táng theo lễ công chúa!

Nói rồi, ông rảo bước trở lại với công việc đang bận bịu. Ông đón tin mới từ mặt trận và ban bố những mệnh lệnh võ về các quan lại và phủ dụ dân chúng. Nhà vua thực lòng muốn chấm dứt can qua để dân sớm được làm ăn yên ổn.

Cảm thấy có ai nhìn mình, chàng mở mắt. Trong bộ đồ trắng toát, nàng đứng lặng bên giường, mắt nhìn đăm đăm. Không giận hờn, không oán trách, cặp mắt nàng là cả một vực đau buồn, không thể nhìn vào đáy mà không thấy nao lòng. "My! My. nàng." Chàng thảng thốt gọi, giọng nghẹn ngào rồi vùng dậy. Như chiếc bóng, như ảnh ảo, nàng chợt tan biến trong hơi gió lay động cánh rèm cùng làn hương nhẹ.

Tim đập rộn, chàng bước vội ra cửa. Cung điện vắng lạnh. Ngọn đèn lồng tỏa ra mờ mờ thứ ánh sáng nhợt nhạt màu máu loãng. Chàng hướng về ngọn gió đưa lại mùi hương. Chàng mừng tượng nàng sẽ hiện ra sau những cây cột, sau một góc tường như trong cuộc chơi trốn tìm ngày nào và chàng được ôm gọn trong lòng tấm thân mềm mại yêu kiều. Chàng cứ bước đi tìm kiếm. Như kẻ mộng du, chàng đi khắp cung điện. Tất cả là vắng lặng và đây đó bốc lên hơi lạnh của tử khí khiến chàng rợn người. Trong tất cả những cái đó, chàng vẫn mong manh nhận ra hơi ấm từ nàng, mùi hương quen thuộc, không thể nhầm lẫn. Chàng cứ bước trong màn đêm huyền ảo. Cứ theo mùi

hương dẫn đường, chàng xuống thang lầu, bước ra khoảng sân rộng. Đầy trời trăng lạnh. Trăng như cũng tỏa ra mùi chết chóc. Sương giăng mờ lung. Chàng bước theo con đường rải sỏi giữa những hàng cây cảnh. Chàng nhận ra mùi dạ lan hương, mùi hoa lý, mùi hoa ngọc lan quen thuộc. Mùi hương ấy là nàng. Nàng đâu? Nàng đâu? Nàng tan thành hương hoa. Bàn chân vô định dẫn chàng đi mãi. Chàng dừng lại bên hồ sen rộng. Hương sen thoảng nhẹ. Chàng như nghe vọng lên từ đó tiếng cười. Đúng, tiếng cười trong trẻo của nàng. Mới đây thôi, dường như mới hôm qua, khi những bông sen đầu mùa vừa nở, nàng cùng chàng chèo chiếc thuyền nhỏ ra hái sen ướp trà dâng vua cha. Chàng tư lự ngắm nàng thấp thoáng giữa những đóa sen trắng sen hồng và tiếng cười nàng trong trẻo. Như mới hôm qua.

Chàng ra đi với nỗi băng khuâng của kẻ xa xứ. Chàng bỏ lại phía sau thành Phiên Ngung thân thiết của tuổi thơ chàng, với cung điện nhỏ nhưng xinh xắn và ấm cúng, với người mẹ thương yêu chàng và con chàng, chú bé Triệu Hồ bi bô học nói. Chàng tư lự mỉm cười. Trong chuyến Nam du này, chàng giữ nhiều vai trò quá. Là chàng rể đến nhà cha vợ, chàng là gã con tin mang lại hoà hiếu giữa hai nước cự thù và trên hết là tên gián điệp. Chàng như còn nghe rõ lời cha: "Thiên hạ nhà Tần sắp về nhà Hán. Như vậy nước của ta sẽ mất vào tay họ Lưu một sớm một chiều. Các bộ tộc Việt: Mân Việt, Lạc Việt, Dương Việt cũng sẽ chung số phận. Cách duy nhất thoát khỏi bại vong nô lệ là các bộ tộc Việt phải kết thành một khối, tạo nên quốc gia hùng cường. Trong các tộc Việt bây giờ, nước Âu Lạc của vua Thục là nước mạnh. Được nước của vua Thục, ta đủ tư cách xưng đế và đủ mạnh chống lại họ Lưu. Đã hai lần ta tiến binh xuống phía Nam nhưng cả hai lần cùng phải rút về. Sức mạnh của Âu Lạc không thể xem thường. Nhà vua hiền đức, dân

sẵn sàng chết vì vua của họ. Hơn nữa họ lại có nỗ lực của tướng quân Cao Lỗ. Phải rút quân về một phần vì khó thắng nổi họ cũng một phần vì ta không ham một chiến thắng như vậy: nó quá tàn khốc! Sau chiến thắng như vậy, người bại trận lại chính là ta vì ta tự làm tiêu tan sức lực và tinh thần người Việt, tự làm suy yếu mình để biến thành mồi ngon cho giặc phương Bắc. Nhưng không thể chần chờ được nữa, thời cơ khẩn cấp lắm rồi. Con phải làm việc đó, cái việc mà đạo quân hùng mạnh không làm được. Con tới triều đình vua Thục lấy bí quyết chế nỏ cho ta. Nhưng cái chính là sự có mặt của con sẽ khiến vua Thục tin vào thiện chí của chúng ta, không phòng bị nữa. Cuối cùng, ta giành phần thắng bằng cuộc tấn công bất ngờ." Nhìn chàng bằng cặp mắt sắc nghiêm nghị, cha nói tiếp: " Trong công việc của con, có vẻ gì đó không đàng hoàng không minh bạch nhưng đó là việc lớn lao, cứu vớt dân Việt, dựng nghiệp lớn cho họ Triệu." Chàng hiểu cha và chàng mừng tượng ra cái vai trò lạ lùng của mình. Chàng bỗng mỉm cười. Trong nỗi buồn xa xứ, chàng dần dần tìm thấy niềm vui được tới miền đất lạ, được thỏa cái chí ham hiểu biết, ham chinh phục vốn chàng nhận được từ cha. Chàng cũng tự hào về công lao mình sẽ góp cho dân cho nước. Trước mắt chàng tương lai rộng mở: cha chàng lên ngôi đế trong vương quốc mệnh mông rồi khi cha trăm tuổi, chàng thay cha làm vì để kế nghiệp. Thuyền càng đi xa, nỗi buồn ban đầu vơi bớt và chàng vui thêm, càng nung nấu chí nam nhi.

Sự việc xảy ra ngoài mọi dự tính của chàng. Vua Thục đón chàng thật nồng hậu: "Công tử tới tệt quốc, quả nhân rất mừng. Mừng vì đưa con gái quê mùa của quả nhân được trao thân gửi phận làm dâu con quý quốc. Càng mừng hơn vì với mối nhân duyên này, can qua giữa hai nước sẽ chấm dứt. Công tử mang tới tệt quốc không chỉ chàng rể quý mà còn là sự thái bình." Chàng ngắm nhà vua. Trước mắt chàng là ông vua già đôn hậu đáng kính, như một

tiên ông trong cổ tích. " Công tử hãy coi kinh đô này như nhà mình, coi người dân nơi đây như đồng bào của mình. Quả nhân biết, trong người công tử có nửa dòng máu Việt. Quả nhân được hay câu chuyện thể này, vào một ngày đẹp trời, tôn vương phụ thân công tử tuần du miền bể Đông, tới đảo Đồng Xâm, gặp cô thôn nữ chần tằm dệt lụa. Người cảm mến nàng và nàng theo người về cung. Cô gái ấy sau này là thân mẫu của công tử. Đường như có điều gì đó do số mệnh dun dủi, quả nhân cũng có câu chuyện tương tự làm quà cho công tử. Trong một lần kinh lý miền Đông, quả nhân tới đất Thao Bồi và gặp người thôn nữ. Người đó là mẹ của My Châu, đưa con gái quê mùa của quả nhân. Đồng Xâm với Thao Bồi tuy nơi đất liền nơi ngoài hải đảo nhưng đâu có xa xôi gì, đường chim bay chỉ ngoài chục dặm." Điều này thì chàng biết. Chàng biết mình có nửa phần máu Việt. Điều đó khiến chàng dễ hòa với người với cảnh nơi đây và chính nó cũng tiếp tay cho mưu mô của cha chàng. Nhưng điều chàng cần biết nhất còn chưa phát lộ. Chàng chưa được gặp người sẽ là vợ chàng. Lòng chàng mừng lo lẫn lộn. Chàng muốn có người vợ đẹp để thỏa ước mong. Nhưng chàng cũng mong sao cho nàng chỉ đẹp vừa phải để ngày nào đó xa nàng, chàng không phải ân hận. Kia rồi, cùng đám thị nữ đi vào, nàng kính cẩn quỳ lạy vua cha rồi nghiêng mình e lệ chào chàng. Bao lần sau này chàng nhớ về giây phút ấy, giây phút định mệnh. Nàng đẹp ư? Nói thể nghĩa là chẳng nói được gì! Nàng xuất hiện trước chàng như một ánh chớp. Ánh chớp đã thức tỉnh nơi chàng những gì chàng còn chưa biết. Vàng trán thanh tân, bầu má mịn màng, miệng cười hé mở e lệ ngon như trái hồng mọng và cặp mắt đen dài long lanh nước, cả thân hình nàng yêu kiều mềm mại. Giây phút ấy chàng bàng hoàng tưởng như không thực. Giây phút ấy mở ra cho chàng cuộc đời trước đây chưa từng có. Chàng ngây ngất thấy mình may mắn và hạnh phúc được hưởng thụ công vật tuyệt diệu của tạo hóa. Cảm giác ban đầu ấy đã không lừa dối chàng.

Ngược lại, nó càng đẹp hơn, hấp dẫn hơn trong cuộc sống vợ chồng. Đây là những ngày tháng trong mộng. Chàng cùng nàng về thăm kinh đô cũ Ngàn Hồng, nơi phát tích của người Việt. Chàng cũng tới thăm núi đồi Ao Việt, nơi ngã ba Hạc Trắng cùng dãy Nghĩa Lĩnh cao vời. Chàng cùng nàng về thăm quê ngoại Thao Bồi rồi từ đó đi thuyền đến đảo Đồng Xâm quê mẹ của chàng. Chàng hòa mình trong tình yêu vô hạn của nàng, trong tình thương quý của những người dân Việt hồn hậu chân tình và mến khách, hòa trong vẻ kỳ thú của thiên nhiên gấm vóc. Mỗi ngày sống của chàng, mỗi bước đi của chàng là mỗi bước hòa mình vào những cái đang trở nên máu thịt thiêng liêng gắn bó với chàng. Nhưng trớ trêu thay, mỗi bước đi của chàng cũng là mỗi bước thâm nhập của tên gián điệp. Chàng đã quên vai trò gián điệp của mình để sống hết lòng trong vai trò người tình hạnh phúc. Nhưng càng sống trọn vai trò người chồng hạnh phúc chàng lại thành công hơn trong vai tên gián điệp. Bí mật lấy nỏ đã trong tay chàng thật dễ trong một buổi nàng tập cho chàng bắn cung. Điều quan trọng hơn, vì tin chàng, vua Thục đã lơ là việc bố phòng. Nước Âu lạc ngổ cửa.

Cha chàng theo sát từng bước đi của chàng. Chỉ cần chàng rời khỏi Loa thành. Tin mẹ chàng bị trọng bệnh được đưa tới. Chàng vội lên đường. Chiếc áo lông thiên nga là kỷ vật cuối cùng chàng gửi lại nàng.

Chàng thấy mình rơi rơi trong vực thẳm mịt mù, rơi nhanh tới mức chàng xây xẩm mặt mày. Chàng dấy dựa để cố thoát ra hay cố bám víu vào cái gì đó nhưng không được và chàng vẫn rơi. Chàng tự hỏi vì sao lại rơi lâu đến vậy, chàng không sao hiểu nổi. Hoảng sợ đến nghẹt thở, chàng thất vọng chịu trận chờ kết cục. Và khi nhìn thấy phía dưới là những ngọn sóng cuộn cuộn với những xoáy nước ào ào đập vào những mỏm đá nhọn hoắt, chàng thét lên, vung tay dấy dựa. Khi biết mình vẫn sống và vừa trải qua cơn ác

mộng cũng là lúc ngực chàng quặn lại trong nỗi đau buốt giá và chàng bỗng nhận ra nỗi mát mát vô tận trùm lấy chàng. Nàng đâu? Nàng đâu? My! My! Chàng gọi rồi quờ tay sang bên. Một nửa giường lạnh ngắt. Chàng với tay ôm chiếc gối vào lòng và cuộn luôn vào lòng cả đồng xiêm y. Chàng ôm thật chặt rồi vục mặt vào hít đầy lồng ngực. Nàng đây! Chàng càng ghi chặt thêm và càng căng ngực hít như nuốt vào mùi nàng thân thuộc. Chàng chợt rùng mình rồi vùng dậy, hất những thứ chàng đang ôm ấp ra xa. Máu! Máu! Chàng thét lên. Mùi máu tràn ngập. Mùi máu bốc ra từ tay chàng, từ người chàng. Cứ hiển hiện lên trước mắt chàng hình hài nàng nằm sóng xoài trên cát trắng, máu loang đỏ quanh người. Cách nàng không xa là nhà vua. Chính ta, chính ta đã giết nàng! Một lần nữa trong nhiều ngày qua chàng bị cái điều ghê gớm ấy hành hạ. Chính cái điều ghê gớm ấy đã khiến chàng bước ra khỏi thế giới mộng mị. Chàng ra ngoài cung điện.

Trắng sáng lạnh. Trong hơi sương, trong gió thoảng chàng nghe đâu đây mùi khét của nhà cháy và nơi nào đó ánh lửa cháy hồng hồng làm cho sương cũng hồng lên sắc máu. Chàng hiểu, cuộc tang thương còn đó. Đó chính là tội ác của chàng. Bàn tay chàng đã thấm máu bao người mà trước hết là máu nàng. Chàng đưa tay ra trước mặt: hai bàn tay chàng rùng rùng máu chảy. Lòng chộn rộn không yên, chàng lê đôi chân vô định đi tiếp. Một lần nữa chàng lại thấy mình đứng bên hồ sen. Hương sen thoang thoang và gió lay động sen hồ như từ đó đưa lên tiếng thầm thì trò chuyện, thoang nghe như có tiếng nàng. Một bàn tay rắn chắc và ấm nóng đặt nhẹ lên vai chàng. Bằng linh cảm của tình máu mủ, chàng nhận ra tay cha. Cùng lúc một giọng trầm ôn tồn cất lên:

- Trọng Thủy con! Nhận ra trong giọng nói của cha già nỗi buồn thương vô hạn, chàng cúi đầu đáp khẽ:

- Dạ, thưa cha.

- Con vẫn chưa thôi buồn khổ sao? Không đợi chàng trả lời, ông tiếp, cứng rần lên con. Cha hiểu nỗi buồn thương của con. Cha mong rồi nó sẽ nguôi ngoai. Đừng để nỗi buồn làm tổn hao tâm trí. Cha cần con biết bao trong lúc này. Với bàn tay vẫn để trên vai chàng, ông dẫn chàng đi theo con đường lát đá trở lại cung điện. Khi hai cha con đã ngồi trong gian điện ấm áp, ông rót chung trà đặt trước chàng:

-Uống đi con, cho ấm người, ông nói. Ông nâng chung trà nhấp từng ngụm nhỏ, hương sen thoang thoảng mùi thơm thanh khiết.

-Thấy con buồn khổ biếng ăn biếng ngủ, lòng cha không yên. Cha cảm thấy đơn độc quá. Được nước của vua Thục, cái gánh trên vai cha càng nặng. Công việc bộn bề, lòng người chưa định. Chẳng mấy nữa, nhà Hán sẽ sinh chuyện. Biết bao việc phải làm: nào yên định lòng dân, nào khôi phục ruộng đồng chợ búa nào tổ chức bố phòng dẹp đám giặc cỏ và trông chừng quân Hán. Cha mong mỗi ở bàn tay trợ lực của con. Các quan với ta rất trung thành, cả những lạc hầu lạc tướng người Việt mới thu phục được cũng hết lòng với ta. Nhưng ai có thể thay được con?

Đặt chung trà xuống, nhà vua nhìn vào mặt chàng với đôi mắt đăm đăm thương cảm:

- Cha hiểu lòng con. Con thương tiếc nàng và trong lòng con đang giằng vò về tội lỗi con gây ra. Điều đó có thực. Nhưng như cha đã từng nói với con là không còn cách nào khác. Thường nhân sẽ chê con là kẻ phản bội, là tên gian điệp, là kẻ bạc tình. Nhưng bậc trí giả muôn đời sẽ suy tôn con như người anh hùng cứu dân cứu nước. Lịch sử sẽ ghi công cha con ta như người khai sáng của nước Việt hùng mạnh và rộng lớn này. Con hiểu không, cha chỉ có thể nói với riêng con điều này, bằng lý trí của cha và bằng linh cảm của cha, cha cảm nhận rằng, cha con ta vừa làm được một việc rất quan yếu của lịch sử: giữ được phần đất phía Nam này để lấy chỗ dung thân cuối cùng

cho người Việt. Công việc to lớn ấy chỉ mới bắt đầu, còn cần rất nhiều công sức của mỗi người nhưng trước hết là của cha con ta. Đứng dậy khỏi chiếc ghế chạm rồng, ông bước mấy bước quanh phòng rồi dừng lại phía sau chàng trai đang gục đầu xuống bàn:

-Cứng rắn lên con, ông nói. Là đấng trượng phu, con không được phép ủy mị như thói nhi nữ thường tình. Thương nhớ nàng, con cứ để trong lòng nhưng con phải gạt khỏi mình mặc cảm tội lỗi bởi đó chỉ là ý niệm của những kẻ tầm thường. Con phải khẳng định rằng con có công rất lớn với người Việt, với đất nước Việt. Và trách nhiệm sau này của con càng to lớn hơn: con phải tu dưỡng để kế nghiệp cha thành vị đế vương hiển minh của người Việt!

Chàng nghe cha nói với lòng kính cẩn. Chàng hiểu lời cha là những lời máu thịt. Đã hơn một lần chàng nghe lời cha như điều bất khả kháng về lý trí. Nhưng lòng chàng cô cùng bối rối. Tình yêu của chàng, hạnh phúc của chàng đã mất và cũng mang đi luôn lẽ sống của chàng. Trước mắt chàng lại như hiện ra cặp mắt nàng mở to hoảng hốt và đau đớn. Cặp mắt cứ dỗi vào, cứ như lưỡi dao xoáy vào tâm trí chàng, không gì xóa nổi.

Cảm thấy có ai nhìn mình, chàng mở mắt. Trong bộ đồ trắng toát, nàng đứng lặng bên giường, mắt nhìn đăm đăm. Không giận hờn, không oán trách, cặp mắt nàng là cả một vực đau buồn, không thể nhìn vào đấy mà không thấy nao lòng. " My! My. nàng." Chàng thẳng thốt gọi, giọng ghen ngào rồi vùng dậy. Như chiếc bóng, như ảnh ảo, nàng chợt tan biến trong hơi gió lay động cánh rèm cùng làn hương nhẹ.

Tim đập rộn, chàng bước vội ra cửa. Cung điện vắng lạnh. Ngọn đèn lồng tỏa ra mờ mờ thứ ánh sáng chợt nhạt màu máu loãng. Chàng hướng về ngọn gió đưa lại mùi hương. Chàng mừng tượng nàng sẽ hiện ra sau những cây

cột, sau một góc tường như trong cuộc chơi trốn tìm ngày nào để chàng được ôm gọn trong lòng tấm thân mềm mại yêu kiều. Và chàng cứ bước đi tìm kiếm. Như kẻ mộng du, chàng đi khắp cung điện. Tất cả là vắng lặng và đây đó bốc lên hơi lạnh của tử khí khiến chàng rợn người. Trong tất cả những cái đó, chàng vẫn mong manh nhận ra hơi ấm từ nàng, mùi hương quen thuộc, không thể nhầm lẫn. Chàng cứ bước trong màn đêm huyền ảo. Cứ theo mùi hương dẫn đường, chàng xuống thang lầu, bước ra khoảng sân rộng. Đây trời trăng lạnh. Trăng như cũng tỏa ra mùi chết chóc. Sương giăng mờ lung. Chàng bước theo con đường rải sỏi giữa những hàng cây cảnh. Chàng nhận ra mùi dạ lan hương, mùi hoa lý, mùi hoa ngọc lan quen thuộc. Như kẻ mộng du, bàn chân chàng đưa chàng tới bên hồ sen. Hương sen băng khuâng. Gió xao động trong hồ như từ đó vọng lên tiếng cười tiếng nói. Ôi tiếng cười vô ưu trong trẻo của nàng. Những đóa sen lay động thấp thoáng như mặt người dưới ánh trăng xanh. Cha ơi, chàng nói thành lời, xin cha tha tội cho đứa con bất hiếu. Con xin trả lại cha máu thịt của người, xin trả lại cha ngôi báu cùng vương quốc! Con phải theo nàng. Chỉ có nàng mới có thể hiểu con và tha thứ cho con. Chàng bước xuống hồ, bước xa nữa, xa nữa.

Hai nghìn năm qua đi. Nhiều thế hệ người Việt truyền cho nhau câu chuyện thế này: những con trai ở bể Đông ngâm phải máu nàng Mỵ Châu đã sinh ngọc. Ngọc từ những con trai này nếu đem rửa bằng nước của hồ sen nơi chàng Trọng Thủy trầm mình sẽ trở nên tuyệt vời trong sáng.

Cũng hai ngàn năm ấy, thời gian như dòng nước vô tận đã rửa sạch những bụi nhơ bám vào chàng, trả lại cho chàng vẹn nguyên người anh hùng dựng nước đầu tiên và cũng là người tình nhân vĩ đại đầu tiên.

Sưu tầm: songtrang
Nguồn: Đan chim viết
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 21 tháng 6 năm 2006

Hà Văn Thùy

Xứ ra ghe

Chàng nhìn vào màn đêm mông lung ánh trăng mờ. Trăng bị rừng che khuất nhưng vẫn thả xuống đáy cái hồ nơi chàng đứng một màn sáng huyền ảo. Xa xa, nơi nào đó con mang đơn độc ném vào đêm từng tiếng tác buồn thao thiết. Rồi tiếng cộp gầm dài giận dữ. Tiếng chân thú hốt hoảng xô nhau chạy. Hoang dã vô cùng, chàng nghĩ. Và bất giác, đôi môi dày vốn khắc nghiệt của chàng nhếch một nụ cười. Không ai có thể đọc hết ý nghĩa của nụ cười ấy. Vui ư ? Có. Buồn ư ? Có ! Và nhiều hơn cả là sự mai mỉa. Mỉa mai cho cái thân phận một con người. Sao mi không chết đi ? Sao mi không bỏ mạng cùng quân Xiêm cùng sĩ tốt ? Nếu vậy thì sao nhỉ ? Hẳn lúc này xác mi đã trôi theo sóng và lấp chìm vào bãi bờ nào đó. Nơi ấy chính là chỗ chôn vùi 250 năm thăng trầm của một dòng họ ! Chàng tiếc mình không được chết tại trận như một tên lính. Ôi, nếu vậy sẽ nhẹ nhàng xiết bao, sẽ đơn giản biết bao! Hết tất cả : hết niềm vui, hết nỗi buồn, hết gây thù, hết chuốc oán, tất cả cái trò vô nghĩa vô vị của kiếp người.

Trước mắt chàng vẫn hiện lên rần rần lửa cháy, gươm khua, súng nổ, máu phun, tiếng kêu gào, la hét, những con thuyền chìm. Một trận chém giết của địa ngục. Chàng chỉ kịp nhảy lên bờ và trốn chết chạy. Không một lần ngoái lại nhưng chàng biết đoàn hộ giá chỉ còn mấy người. Chàng hơi yên lòng khi nhận ra vóc đặc đồ sộ của Nguyễn Văn Trị theo sát bên mình.

Chàng bấm đốt ngón tay. Đã ba ngày sau cái ngày kinh hoàng ấy. Vậy nay là ngày 10 tháng Chạp. Ba ngày chạy trốn chui nhủi, mệt nhọc, đói khát. Có lúc kiệt sức không chạy được nữa, Trị phải ghé vai cõng chàng.

Chàng vẫn sống ! Vẫn sống có nghĩa là chàng vẫn mang trên vai mình tất cả : gánh nặng của một giang sơn, một dòng họ, gánh nặng của mối thù. Bất giác chàng cảm thấy xót xa lo sợ cho bản thân mình, một con người nhỏ bé phải mang trên vai thân phận quá lớn lao.

Ngước lên nền trời bàng bạc, chàng băn khoăn : khuya lắm rồi, mà sao đội thám thính vẫn chưa về ? Họ sẽ mang về cho chàng điều gì ? Liệu có gì đáng mừng ? Có đường nào thoát ra khỏi con rạch như cái rọ này ? Buổi chiều nay, để tránh quân tuần của Văn Đa, chiếc ghe chài của chàng phải lẩn vào con rạch. Rồi cứ phải đi tiếp đi tiếp hy vọng những lung rạch ngang dọc giữa lòng U Minh này sẽ mở ra lối thoát. Nhưng chiếc ghe chở chàng cứ như con cá lách dần lên cạn, lách mãi, lách mãi rồi cuối cùng chui vào cái rọ này.

Toán thám thính của chàng đang tìm đường ra. Ruột nóng như lửa, chàng chấp tay sau lưng bước những bước ngắn trên sàn ghe hẹp. Hai tên lính canh đứng như hai cây cọc hai đầu. Phải chăng lại một trò đùa của số phận ?

Không cho chàng chết nơi chiến địa, số phận bắt chàng phải chết lãng xẹt nơi vũng ao tù này ?! Bất giác chàng rung mình nghĩ tới Phúc Đông anh ruột

chàng cùng hai Chúa bị giặc Huệ bắt và giết thê thảm !

Chàng lắng nghe tiếng động lạ trong rừng. Rồi tiếng bước chân rõ dần. Họ đã về, chàng mừng thầm trong bụng. Lên ghe, Trị tiến lại gần, giọng không giấu nổi lo lắng : "Bẩm Chúa công, sông Cái chỉ cách đây hơn một dặm. Nhưng toàn là rừng bịt bùng, không có đường nào thông ra sông hết. Hỏi dân, họ nói, đây là xứ Rọ Ghe." Bất giác chàng bật cười thành tiếng :

-Phải, chúng ta đã đút đầu vô rọ!

Rồi chàng hạ giọng, cố nói về bình thản : "Ông bố trí canh gác rồi đi nghỉ. Ta cũng nghỉ đây !"

Đặt lưng xuống sàn đã lâu mà chàng trần trọc không thể nào ngủ được. Thao thức, nhưng thực tình chàng biết không thể nghĩ được điều gì khôn ngoan trong lúc này. Tất cả là ở lòng Trời ! Lẽ nào Trời dẫn lối cho ta những năm qua, đến bây giờ Hoàng thiên lại để ta chết thảm nơi xó rừng này ? Quá mệt, cuối cùng chàng cũng thiếp đi trong giấc ngủ nặng nề mộng mị. Chàng thấy mình rơi hun hút xuống một vực sâu rồi không hiểu sao lại từ đó bay lên trong ánh sáng cầu vồng ngũ sắc. Sáng ra chàng nói với bọn Trị : "Ta có cách rồi. Ông hãy đi mời tất cả dân làng tới gặp ta ở đây. Nói với họ : Chúa Nguyễn muốn gặp. Ông nhớ dặn quân lính chớ làm dân kinh động."

Cuối giờ Thìn dân làng đã tề tựu ở khoảng đất trống bên bờ rạch. Từ trên ghe kín đáo nhìn xuống, chàng thấy trước mặt mình là những ông già phong sương, những chàng trai bộ dạng thô lậu quê mùa nhưng không có vẻ hung ác. Chàng hơi yên tâm và nghĩ rằng mình đã đúng. Chàng biết là không còn

cách nào khác : quay ghe lại dứt khoát rơi vào tay giặc Huệ, còn bỏ ghe lên bộ, chẳng sớm thì chầy sẽ rơi vào nanh cạo dữ hay làm mồi cho sấu hoặc lút mất tăm trong bãi bùn sinh nào đó. Cái sống cái chết của chàng tùy thuộc vào những người dân quê mùa này. Chàng lệnh cho tất cả chỉnh trang y phục, rồi theo chàng bước xuống. Khi cả bọn từ ghe xuống đã đứng hàng dọc trên bờ, chàng bước tới đám đông. Dân làng tò mò nhìn đám người lạ. Họ nhận ra một chàng trai trẻ đáng tầm thước, mặt đầy đặn sương gió nhưng uy nghi trong bộ quần áo màu vàng thêu rồng có những đường kim tuyến lóng lánh. Chàng tuổi trẻ nhìn thẳng và từ mắt chàng tỏa ra luồng nhõn quang rờ rờ khiến mọi người cúi mặt xuống. Tới gần đám đông, chàng dừng lại, vòng tay chào các bô lão rồi quay ra xá chung dân làng. Đám đông dân làng ngược nhìn khi chàng đồng dặc lên tiếng:

- Thưa các bô lão, thưa dân làng ! Ta Nguyễn Phúc Ánh có lời chào các bô lão cùng dân làng. Hôm qua, do chạy giặc gấp, ghe của ta tới địa phận đây. Nhưng chẳng may, nơi này lại là Rọ Ghe. Ta khác nào con chuột kẹt trong sừng trâu. Điều này là gì ? Phải chăng điềm trời báo rằng dòng họ của ta tới đây chấm dứt ? Nhớ lời cổ nhân : lòng người là lòng trời, nay ta gặp mặt dân làng để xem lòng trời phán bảo ra sao ? Nếu quả thật ta hết lộc thì dân làng cứ chặt đầu ta nạp cho giặc Huệ mà lĩnh thưởng. Còn nếu dòng họ Nguyễn chưa hết phúc thì xin các bô lão cùng dân làng thể lòng trời mà cứu ta !

Đám đông dân làng xao động. Họ không thể ngờ lại có ngày hôm nay. Họ nhìn nhau và đưa mắt nhìn các vị bô lão chờ đợi. Các bô lão lại nhìn vào ông già cao tuổi nhứt, râu tóc bạc phơ nhưng còn tráng kiện, dáng phương phi vững chãi như một võ tướng. Ông lão bước lên một bước, cúi người xuống

xá Chúa một vái dài, nói :

- Thưa Chúa công ! Dù người có là ai chẳng nữa nhưng khi gặp nạn ở đất này, người hãy yên lòng. Sống trong xứ U Minh, chúng tôi lấy nhân nghĩa làm trọng, không bao giờ đánh kẻ ngã ngựa và luôn cứu giúp người lâm nạn. Đó là nói chung, còn với Chúa công thì không chỉ có vậy, bởi chúng tôi đều là con cháu của những lưu dân mà nhiều năm qua các Chúa đã đưa vô đây. Lưu đây là hình phạt khốc liệt nhưng dù sao cũng hơn là chết ! Cha ông chúng tôi rồi tới chúng tôi được các Chúa cho mở đất rừng, sống cuộc sống tự túc, không thuê khoán, không tạp dịch... Trong thời loạn lạc này, được như vậy đã là đại phúc. Thưa Chúa công, chúng tôi đốt nát quê mùa, mới chỉ nhìn sự việc qua cái bao tử của mình. Còn nếu nhìn xa hơn, chúng tôi hiểu, cả giang sơn này là của Chúa. Hơn 200 năm nay, các tiên Chúa đã tiếp nối nhau khai mở miền đất phía Nam này. Cái công đức khai cơ là vô cùng lớn mà hậu thế phải đời đời ghi nhớ. Chúng tôi được nghe, sau khi hai Chúa bị sát hại, Chúa công tẩu quốc nhiều phen nguy khôn, ngàn cân treo sợi tóc. Nhưng sở dĩ Chúa còn đến nay là do dân phía nam, dân miền Hậu Giang còn hướng về nhà Chúa. Nay trong bĩ cực, Chúa công đến địa phận chúng tôi, âu đó cũng là ý trời. Trời muốn dân Rọ Ghe được chút đỉnh báo đền ơn các tiên Chúa cùng Chúa công. Thưa Chúa công, lòng người là lòng trời, vậy lòng chúng tôi muốn vì Chúa công biến cái tên đất Rọ Ghe này trở thành xứ Ra Ghe.

Nghe như nuốt lấy những lời ông già, chàng cả mừng, vội nói :

- Cảm ơn các bô lão, cảm ơn dân làng. Ôn cứu tử này ta sẽ khắc cốt ghi tâm. Nhưng chưa hiểu dân làng giúp ta bằng cách nào ?

- Xin người yên lòng, mời Chúa thượng và đại quan đi nghỉ, chúng tôi sẽ lo chu tất.

Chàng nói gì đó vào tai Trị. Trị bước nhanh lên ghe, lát sau trở lại mang tới một gói nhỏ bọc trong mảnh lụa màu vàng. Chàng nói với ông già : cảm ơn dân làng. Để ghi nhớ ơn cứu tử hôm nay, ta xin tặng dân làng chút quà ! Chàng bảo Nguyễn Văn Trị mở gói, mười lá vàng loá sáng trong tay viên võ tướng. Ông già đùn đẩy không nhận nhưng chàng nài ép mãi, ông vái Chúa một vái rồi nói : Nể tình Chúa thượng, lão xin tạm nhận ! Hai tay nâng gói vàng, ông trao lại cho ông già đứng phía sau. Đoạn ông gọi mấy người đàn ông lại gần, nói gì với họ rồi sau đó mỗi người một hướng tản đi. Một nhóm chặt cây phát bụi mở con đường ra Sông Cái. Một nhóm đi tới các nhà gom dây choại bện thành những chiếc chạc lớn và dài. Nhóm đi lùa từ rừng về năm cặp trâu mộng. Mấy người đào cái rãnh thoai thoải trước mũi ghe để lấy đà kéo ghe lên. Nhiều chiếc ghe nhỏ được đưa về. Khi mọi việc chuẩn bị đã xong, việc kéo ghe bắt đầu. Một ông già leo lên mũi ghe, chít khăn màu đỏ, râu tóc bạc phơ, tay cầm chiếc trống nhỏ. Mọi người như nín thở nhìn theo ông. Ông giơ trống ra trước mặt, tay gõ vào tang trống các, các... cho mọi người chú ý rồi khua dòn một hồi. Năm đôi trâu rướn sức kéo và mấy chục người hò dô. Trên mấy chiếc ghe phía sau, những trai tráng xúm vô cổ đẩy. Chiếc thuyền từ từ nhô lên bờ. Các ! Các ! Các !... Khi chiếc dùi gõ vào tang trống, mọi người dừng lại thở thì chiếc ghe đã nằm trên mặt đất. Theo lệnh ông già, người ta kê cho chiếc ghe lên cao khoảng một thước ta. Sau đó dùng tràm đóng thành chiếc khung vững chãi bao lấy chiếc ghe. Phía đáy khung là hai cây tràm lớn, sườn đuột, song song với thân ghe. Trên con đường đã mở ra bờ sông, người ta dùng cây tràm lát thành hai đường song song. Chiếc

lồng ghe được hạ xuống, đặt trên những con lăn bằng cây tràm. Hai cặp trâu được đóng giàm kéo chiếc lồng thuyền. Những người đi bên tiếp tay đẩy. Đám trai trẻ phía trước thay nhau vác tràm từ đoạn đường thuyền vừa đi qua, đưa lên trước rải đường. Ở những chỗ lầy thụt thì lót tràm làm nền đường. Lặng lẽ, chiếc ghe nhích từng chút một. Lúc đầu, chưa hiểu dân làng làm thế nào, chàng chỉ đứng xem. Nhưng sau đó, lấy cái hăng hái của đám đông, chàng cũng xen vào đẩy. Bàn tay chàng phồng rộp và mồ hôi trên mình đầm đìa. Tuy vậy chàng không hề mệt nhọc, lòng chàng nhẹ tênh. Khoảng giờ dậu, chiếc ghe đã sát mé Sông Cái. Chỉ cần đẩy nhẹ, ghe sẽ lao đi để trở lại cuộc đời sông nước. Nhưng vốn thận trọng, ông già dẫu ghe trong một lùm cây trước bờ sông. Ông nói với chàng : "Bẩm Chúa thượng, công việc như vậy là xong. Nhưng để người có thể lên đường được, còn cần phải coi lại ghe và vá làm một số công việc. Chúng tôi sẽ đưa lương thực và nước ngọt lên ghe. Khuya nay, sang giờ tỵ, đúng giờ tốc hỷ, Chúa công có thể lên đường ! Còn bây giờ xin mời Chúa công cùng các quan dự cuộc vui với dân làng.

Xung quanh đồng lửa củi tràm cháy bập bùng tỏa mùi thơm hăng hắc, những manh đệm bàng được trải lên cỏ. Trên đệm, chiếc lá sen trải rộng, con cá lóc nướng trui vàng nhẫy cong mình như muốn nhảy. Bên cạnh là chén mắm me và cái bầu đựng rượu. Chàng được ông già mời ngồi rồi bóc vảy con cá, tách đám thịt bụng rắng ngần lấy ra bộ đồ lòng béo ngậy, chấm mắm me, kính cẩn đặt vào chén của chàng. "Kính mời Chúa công !" Ông già nói rồi rót từ bầu ra chung rượu sủi tăm cung kính đặt trước chàng : "Kính mời Chúa thượng thưởng thức món ăn quê mùa nơi thâm sơn cùng cốc !" Với những người dân này, chàng có thể yên tâm. Chàng tin và nể họ. Chàng nhận ra sức dân thật kỳ diệu. Tưởng mười mười là cái chết nhưng chỉ với lòng dân, mọi

việc xoay vần như trở bàn tay. Cùng với ý nghĩ miên man ấy, chàng nhấm nháp chất ngọt của rượu nơi đầu lưỡi. Rượu ngon đấy nhưng chàng hơi ngại cái ruột cá mà ông già đặt vô chén của chàng. Điều này làm chàng khó xử. Không ăn thì phụ lòng các vị bô lão còn ăn thì chàng thấy gớm gớm. May thay trời đêm nên không ai thấy được vẻ mặt chàng lúc đó. Thôi thì, chàng tự nhủ rồi liền ngắt một mẩu ruột cá đưa lên miệng. Điều kỳ lạ đã xảy ra : không phải tanh mà là mùi thơm ngọt ngào đưa lên mũi trong lúc miếng thức ăn nhẹ nhàng tan trên đầu lưỡi, vừa béo vừa ngọt. Thật không ngờ ! Và nhẩn nha, chàng ăn hết bộ đồ lòng. Một con rùa lớn đặt trong chiếc đĩa đại được đưa lên, còn nguyên con như rùa sống. Ông già gỡ bỏ mai rùa, từ dưới mai, thịt rùa trắng lộ ra. Ông kính cẩn gấp thịt rùa vào chén mời chàng. Không còn e dè như trước nữa, chàng gấp một mẩu thịt rùa đưa lên miệng. Miếng thức ăn tan ngay ở đầu lưỡi toả ra mùi thơm, vị ngọt lạ kỳ. Sau những ngày khốn quẫn trong mệt mỏi và đói khát, bữa ăn dân dã hôm nay với chàng hơn mọi yến tiệc. Chàng thêm quý người nơi này, chẳng những tuyệt cùng thông minh cứu chàng khỏi hoạn nạn mà còn biết làm ra những món ăn đơn giản nhưng khoái khẩu. Tiếp đó, mấy tráng đinh treo trên than củi một con nai tơ. Than hồng rực, mỡ từ con nai nhỏ xuống xèo xèo. Một người chọc con dao nhọn vào đùi con vật. Từ vết dao, một miếng thịt nóng bỏng phun ra, bốc hơi nghi ngút. Miếng thịt được cắt khỏi con vật, cho vào cái chén rồi được dâng lên chàng. Chàng chăm mắt nhìn rồi bỏ vào miệng miếng thịt còn nóng hổi, mềm và ngọt như chưa bao giờ chàng được ăn ngon đến vậy. Nhưng chàng ăn không được nhiều vì đã quá no. Hơn nữa, món này lại gợi chàng nỗi buồn khi nhớ lại những ngày thanh bình khi trước, chàng theo các tiên Chúa đi săn trong khu rừng ngự phía tây thành Phú Xuân. Tiệc gần tàn, một người con gái đứng ra hát trong tiếng đàn tranh réo rắt của người đàn bà già dáng mảnh mai :

Trời xanh xanh
Nước xanh xanh
Núi non xây thành
Ca khúc Nam hành

Gió bụi nẻo đường
Gối đất nằm sương
Lìa quê hương
Lòng thê lương

Thân lưu đầy
Xiềng nặng tay
Đi quên dặm dài
Đi quên tháng ngày
Phận lưu đầy ai có hay.

Chàng ngồi lặng đi rồi gọi cô gái tới gần :

- Nàng hát hay nhưng buồn quá! Làm sao nàng có bài hát này ?
- Thưa, mẹ thiếp là con hát. Còn cha thiếp cự thần nhà Lê bị đi đầy. Cha thiếp làm ra cho mẹ thiếp hát. Mẹ thiếp truyền lại cho thiếp.

Ánh lửa bập bùng soi khuôn mặt người con gái khi tỏ khi mờ. Nàng có vẻ gì đó cao sang trong mớ y phục quê mùa nàng mặc. Phận lưu đầy, chàng nghĩ thật cảm cảnh. Chàng thấy thương cho kiếp người và thương cho chính

chàng cũng đang là kẻ lưu đày. Bỗng dưng khoé mắt chàng ứa lệ.

Ông già đến trước chàng : "Thưa Chúa thượng, sắp tới giờ lên đường rồi. Thay mặt dân làng, lão xin chúc Chúa thượng lộ bình an." Ông vẫy tay, mười chàng trai trẻ tiến đến cúi chào chàng. Ông già nói : "Dân chúng tôi nghèo, chỉ có tấm lòng. Dân làng xin gửi theo Chúa thượng mười trai đinh mong được hầu hạ bên mình rông trong những bước gian truân sắp tới. " Đoạn cầm gói vàng ban sáng từ tay ông già đứng bên, ông lão tiếp: "Thưa Chúa thượng, ban sáng người có ban cho dân chúng tôi một số vàng. Cảm lòng Chúa, chúng tôi đã nhận ! Còn bây giờ xin dâng Chúa để người còn chi dùng nhiều cho việc quân việc nước sắp tới. " Không thể chối từ, chàng nâng hai tay nhận lấy gói vàng rồi đưa cho Nguyễn Văn Trị đứng bên cạnh.

Mười trai đinh cùng lính tráng đã lên ghe, chàng còn bịn rịn chia tay dân làng :

- Xin cảm ơn các bô lão, cảm ơn dân làng. Ý dân như ý trời. Lòng dân đã mở đường sống cho Ánh này, mai sau sự nghiệp hoàn thành, Ánh sẽ không bao giờ quên buổi hôm nay cùng ân nhân xóm Ra Ghe .

Bằng cái đẩy nhẹ của nhiều người, chiếc ghe trườn xuống sông. Hai chục mái chèo khua gập. Chiếc ghe băng băng lướt trên Sông Cái đưa chàng vào tiếp cuộc phiêu lưu. Một ngày mới bắt đầu, ngày 11 tháng Chạp năm Giáp Thìn. Mấy ngày nữa thôi, chàng sang tuổi hăm ba.

Câu chuyện này được truyền tụng ở vùng U Minh Thượng. Có điều không hiểu vì sao tên Ra Ghe không xuất hiện bên cạnh những địa danh U Minh

khác gắn bó với thời bên tàu của Gia Long ?

Rạch Giá 1990

Sưu tầm: Tư Tứ

Nguồn:

Được bạn: Thành viên VNTQ.net đưa lên
vào ngày: 18 tháng 2 năm 2008